

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 110/2026/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH**Quy định tài liệu báo cáo thuyết minh căn cứ phân bổ, giao dự toán ngân sách của đơn vị dự toán cấp I trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;**Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;**Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;**Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;**Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 440/TTr-STC ngày 23 tháng 9 năm 2026;*

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định tài liệu báo cáo thuyết minh căn cứ phân bổ, giao dự toán ngân sách của đơn vị dự toán cấp I trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về tài liệu báo cáo thuyết minh căn cứ phân bổ, giao dự toán ngân sách của đơn vị dự toán cấp I gửi cơ quan tài chính để phục vụ công tác kiểm tra việc phân bổ, giao dự toán ngân sách trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Thông tư số 26/2026/TT-BTC quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã được cấp có thẩm quyền giao dự toán ngân sách.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc phân bổ, giao dự toán ngân sách.

Điều 3. Tài liệu báo cáo thuyết minh căn cứ phân bổ, giao dự toán ngân sách

1. Đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp tỉnh, cấp xã khi phân bổ, giao dự toán ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc thực hiện theo quy

định tại khoản 3 Điều 13 Thông tư số 26/2026/TT-BTC; đồng thời gửi cơ quan tài chính cùng cấp và Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch các tài liệu thuyết minh căn cứ phân bổ, giao dự toán theo Phụ lục kèm theo Quyết định này và các văn bản có liên quan.

2. Trường hợp đơn vị dự toán cấp I đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách thì thực hiện báo cáo thuyết minh theo quy định tại Quyết định này, phù hợp với nội dung dự toán được giao.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

2. Bãi bỏ Quyết định số 62/2018/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Phú Yên (trước đây) quy định tài liệu thuyết minh căn cứ và báo cáo phân bổ, giao dự toán ngân sách gửi cơ quan tài chính để phục vụ công tác kiểm tra phân bổ, giao dự toán của các đơn vị dự toán cấp I tại các cấp ở địa phương.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Thị Nguyên Thảo

Phụ lục

DANH MỤC MẪU BIỂU THUYẾT MINH CĂN CỨ PHÂN BỐ, GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH
(Kèm theo Quyết định số 110/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Số thứ tự mẫu biểu	Nội dung mẫu biểu	Cơ quan báo cáo và cơ quan nhận báo cáo
Mẫu biểu số 1.1:	Thuyết minh phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề năm	Dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp
Mẫu biểu số 1.2:	Tổng hợp phân bổ dự toán thu, chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề năm	Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên
Mẫu biểu số 1.3:	Biểu thu học phí năm	Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp I; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp
Mẫu biểu số 1.4:	Tổng hợp kinh phí hỗ trợ từ NSNN để thực hiện các chính sách an sinh năm	Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp I; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp
Mẫu biểu số 2.1:	Thuyết minh phân bổ dự toán chi sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm... (Áp dụng đối với các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo)	Dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp
Mẫu biểu số 2.2:	Thuyết minh phân bổ dự toán chi sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm... (Áp dụng đối với các nhiệm vụ chuyển đổi số)	
Mẫu biểu số 3.1:	Thuyết minh phân bổ chi sự nghiệp y tế - khối các đơn vị y tế dự phòng năm...	Dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp

Mẫu biểu số 3.2:	Thuyết minh phân bổ chi sự nghiệp y tế - khối các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh năm...	
Mẫu biểu số 4:	Thuyết minh phân bổ chi sự nghiệp văn hóa thông tin năm....	Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp
Mẫu biểu số 5:	Thuyết minh phân bổ chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn năm....	
Mẫu biểu số 6:	Thuyết minh phân bổ chi sự nghiệp thể dục thể thao năm....	Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp
Mẫu biểu số 7:	Thuyết minh phân bổ chi sự nghiệp môi trường năm	Dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp
Mẫu biểu số 8:	Thuyết minh phân bổ dự toán chi các hoạt động kinh tế năm	
Mẫu biểu số 9.1:	Thuyết minh tổng hợp phân bổ dự toán chi quản lý hành chính năm....	Dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp
Mẫu biểu số 9.2:	Thuyết minh tổng hợp phân bổ dự toán chi quản lý hành chính năm....	Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên
Mẫu biểu số 9.3:	Thuyết minh tổng hợp phân bổ dự toán chi quản lý hành chính năm....	Dùng cho các tổ chức xã hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp
Mẫu biểu số 10.1:	Thuyết minh phân bổ chi sự nghiệp bảo đảm xã hội năm....	Dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp
Mẫu biểu số 10.2:	Thuyết minh phân bổ dự toán kinh phí người có công với cách mạng năm	
Mẫu biểu số 10.3:	Thuyết minh phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước lĩnh vực	

	bảo đảm xã hội - năm... Phần chi cho đối tượng bảo trợ xã hội	
Mẫu biểu số 10.4:	Thuyết minh phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước lĩnh vực bảo đảm xã hội - năm... Phần chi chương trình, đề án, nhiệm vụ khác	

Tên đơn vị:...

Mẫu biểu số 1.1

Chương:...

THUYẾT MINH PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ NĂM...

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	DỰ TOÁN PHÂN BỐ NĂM TRƯỚC	Số biên chế	Chi thường xuyên (số chỉ thường xuyên NSNN cấp cho các đơn vị sự nghiệp công lập)				Chi thực hiện chế độ, chính sách an sinh giáo dục									
				Tổng cộng	Quỹ tiền lương và các khoản đóng góp theo lương	Chi hoạt động thường xuyên	Giảm chi cho đơn vị sự nghiệp công lập	Tổng cộng	Cấp bù miễn, giảm học phí (1)	Cấp bù học phí sự phạm	Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số tại các cơ sở giáo dục đại học (2)	Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên người dân tộc thiểu số tại trường cao đẳng, trung cấp (3)	Học bổng, chi phí học tập cho học sinh khuyết tật (4)	Học bổng chính sách cho học sinh sinh viên (5)	Chính sách cho học sinh sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (6)	Chính sách đối với HS các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc (7)	Các chính sách khác (nếu có) (8)
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG SỐ																
-	ĐVSNCL nhóm 1																
-	ĐVSNCL nhóm 2																
-	ĐVSNCL nhóm 3																
-	ĐVSNCL nhóm 4																
	Chi tiết																
I	ĐVSNCL nhóm 1																
1	Trường....																
II	ĐVSNCL nhóm 2																
1	Trường....																
III	ĐVSNCL nhóm 3																
1	Trường....																
IV	ĐVSNCL nhóm 4																
1	Trường....																

(10,11): Không bao gồm nhiệm vụ thuộc pháp luật về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

[illegible]

[illegible]

Tên đơn vị:
Chương:.....

Mẫu biểu số 1.2

TỔNG HỢP PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM....
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số học sinh					Đơn vị tính	Kinh phí		
			Tổng số học sinh	Số học sinh ra trường	Số học sinh tuyển mới	Số học sinh có mặt tại thời điểm 31/5	Số học sinh bình quân		Số thực hiện (năm trước)	Năm hiện hành	
										Dự toán	Ước thực hiện
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	Tổng số học sinh	người									
1	Tổng số học sinh										
2	Số học sinh ra trường										
3	Số học sinh tuyển mới										
4	Số học sinh có mặt tại thời điểm 31/5										
5	Số học sinh bình quân										

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Tên đơn vị:...
Chương:...

Mẫu biểu số 1.3

BIỂU THU HỌC PHÍ NĂM...

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp I; đơn vị sự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm trước (1)		Năm hiện hành (dự toán)	
		Số đối tượng	Kinh phí	Số đối tượng	Kinh phí
	Tổng số				
	ĐVSNCL nhóm 1				
	ĐVSNCL nhóm 2				
	ĐVSNCL nhóm 3				
	ĐVSNCL nhóm 4				
I	Giáo dục mầm non				
1	ĐVSNCL nhóm 1				
1.1	Tên đơn vị A				
	Chi tiết theo quy định tại Nghị định của Chính phủ (Nghị định số 238/2025/NĐ-CP), cụ thể:				
-	Mức thu theo khung học phí				
-	Mức thu học phí trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí				
-	...				
1.2	Tên đơn vị B				

	Chi tiết theo quy định tại Nghị định của Chính phủ (Nghị định số				
-	Mức thu theo khung học phí				
-	Mức thu học phí trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí				
-	...				
2	ĐVSNCL nhóm 2				
2.1	Tên đơn vị C				
	Chi tiết theo quy định tại Nghị định của Chính phủ (Nghị định số 238/2025/NĐ-CP), cụ thể:				
-	Mức thu theo khung học phí				
-	Mức thu học phí trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí				
3	ĐVSNCL nhóm 3				
4	ĐVSNCL nhóm 4				
4.2	Tên đơn vị B				
4.3	Tên đơn vị C				
II	Giáo dục phổ thông				
III	Giáo dục nghề nghiệp				
IV	Giáo dục đại học				

Ghi chú:

- Các cấp học khác (phổ thông, nghề nghiệp, đại học) và các nhóm ĐVSNCL liệt kê chi tiết tương tự giáo dục mầm non.
(1) Theo số liệu quyết toán

Tên đơn vị:...
Chương:...

Mẫu biểu số 1.4

TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH AN SINH NĂM...
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp I; đơn vị sự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Văn bản quy định	Năm trước								Năm hiện hành								Năm sau							
		Tổng số		Cấp bù miễn giảm học phí theo Nghị định số 238/2025 /NĐ-CP		Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 238/2025/ NĐ-CP				Tổng số		Cấp bù miễn giảm học phí theo Nghị định số 238/2025/ NĐ-CP		Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 238/2025/ NĐ-CP				Tổng số		Cấp bù miễn giảm học phí theo Nghị định số 38/2025 /NĐ-CP		Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 38/2025 /NĐ-CP			
		Số đối tượng	Kinh phí	Số đối tượng	Kinh phí	Số đối tượng	Kinh phí	Số đối tượng	Kinh phí	Số đối tượng	Kinh phí	Số đối tượng	Kinh phí	Số đối tượng	Kinh phí	Số đối tượng	Kinh phí	Số đối tượng	Kinh phí	Số đối tượng	Kinh phí	Số đối tượng	Kinh phí	Số đối tượng	Kinh phí
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
	Tổng số																								
	Mầm non																								
	Phổ thông																								
	Cao đẳng																								
	Đại học																								
1	Tên đơn vị																								
a	Mầm non																								

Tên đơn vị:...
Chương:...

Mẫu biểu 2.1

THUYẾT MINH PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI SỰ NGHIỆP KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM ...

(Áp dụng đối với các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo)
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ (số ngày tháng năm)	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí đã phê duyệt thực hiện nhiệm vụ							Nhiệm vụ khoa học công nghệ						Nhiệm vụ đổi mới sáng tạo								
				Tổng số	Nguồn NSNN			Nguồn khác				Tổng số	Nguồn NSNN			Nguồn khác			Tổng số	Nguồn NSNN			Nguồn khác		
					Tổng số	Đã bố trí (Cụ thể theo từng năm đối với nhiệm vụ thực hiện nhiều năm)	Dự kiến phân bổ đợt này	Số còn lại	Số đã thực hiện năm trước	Dự kiến thực hiện của năm ... (năm hiện hành)	Tổng số		Tổng số	Đã bố trí (Cụ thể theo từng năm đối với nhiệm vụ thực hiện nhiều năm)	Dự kiến phân bổ đợt này	Số còn lại	Số đã thực hiện năm trước	Dự kiến thực hiện của năm ... (năm hiện hành)		Tổng số	Tổng số	Đã bố trí (Cụ thể theo từng năm đối với nhiệm vụ thực hiện nhiều năm)	Dự kiến phân bổ đợt này	Số còn lại	Số đã thực hiện năm trước
A	B	1	2	3=10+17	4=11+18	5=12+19	6=13+20+27	7=4-5-6	8=15+22	9=16+23	10	11	12	13	14=11-12-13	15	16	17	18	19	20	21=18-19-20	22	23	
	Tổng cộng																								
A	Nhiệm vụ cấp qua Quý Phát triển khoa học và công nghệ																								
I	Nhiệm vụ chuyển tiếp																								
	Loại Khoản																								
1	Tên đơn vị dự toán																								
1.1	Kinh phí khoán chi																								
1.1.1	Nhiệm vụ.....																								
1.1.2	Nhiệm vụ.....																								
1.2	Kinh phí không khoán chi																								
1.2.1	Nhiệm vụ.....																								
1.2.2	Nhiệm vụ.....																								
...																									
2	Tên đơn vị dự toán																								
	(Thuyết minh chi tiết tương tự như đơn vị dự toán I)																								
...																									
II	Nhiệm vụ mở mới																								
	Loại Khoản																								
1	Tên đơn vị dự toán																								
1.1	Kinh phí khoán chi																								
1.1.1	Nhiệm vụ.....																								
1.1.2	Nhiệm vụ.....																								
1.2	Kinh phí không khoán chi																								

[illegible]

Tên đơn vị: ...
Chương: ...

Mẫu biểu 2.2

THUYẾT MINH PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI SỰ NGHIỆP KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM
(Áp dụng đối với các nhiệm vụ chuyển đổi số)
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ (số ngày tháng năm)	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí đã phê duyệt thực hiện nhiệm vụ							Nhiệm vụ chuyển đổi số						
				Tổng số	Nguồn NSNN				Nguồn khác		Tổng số	Nguồn NSNN				Nguồn khác	
					Tổng số	Đã bố trí (Cụ thể theo từng năm đối với nhiệm vụ thực hiện nhiều năm)	Dự kiến phân bổ đợt này	Số còn lại	Số đã thực hiện năm trước	Dự kiến thực hiện của năm... (năm hiện hành)		Tổng số	Đã bố trí (Cụ thể theo từng năm đối với nhiệm vụ thực hiện nhiều năm)	Dự kiến phân bổ đợt này	Số còn lại	Số đã thực hiện năm trước	Dự kiến thực hiện của năm ... (năm hiện hành)
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4-5-6	8	9	10	11	12	13	14=11-12-13	15	16
	Tổng kinh phí các nhiệm vụ chuyển đổi số																
I	Nhiệm vụ chuyển tiếp																

Tên đơn vị:...
Chương:...

Mẫu biểu 3.1

THUYẾT MINH PHÂN BỐ CHI SỰ NGHIỆP Y TẾ - KHỐI CÁC ĐƠN VỊ Y TẾ DỰ PHÒNG NĂM
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên đơn vị	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM (NĂM HIỆN HÀNH)															
		Tổng dự toán chi NSNN được sử dụng trong năm	Dự toán chi NSNN giao đầu năm	Chi thường xuyên giao tự chủ	trong đó, Quỹ tiền thưởng	Chi thường xuyên không giao tự chủ									Dự toán bổ sung trong năm		
						Cộng	Phòng chống dịch	Chi hoạt động thường xuyên chuyên môn	Chi đặc thù, lấy mẫu, thử mẫu, kiểm tra chất lượng SP, hàng hóa	Chi sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì thường xuyên	Chi nâng cấp, cải tạo	Chi mua sắm tài sản	Theo các DA được duyệt	Các nhiệm vụ khác được ghi chú tại Quyết định của cấp có thẩm quyền (chi tiết từng nội dung)	Cộng	Chi thường xuyên giao tự chủ	Chi thường xuyên không giao tự chủ
A	B	1=2+14	2=3+4	3		4=5 + ...+ 13	6	7	8	9	10	11	12	13	14=15 +16	15	16

[illegible]

	lần này																
	Nhiệm vụ...																

Ghi chú:
Các nhiệm vụ, đề án thuyết minh chi tiết (mức dự toán đã được duyệt, đã bố trí, bố trí lần này)
Trường hợp đơn vị thực hiện theo cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng cần thuyết minh cụ thể số lượng và định mức phân bổ

Tên đơn vị:...
Chương:...

Mẫu biểu 3.1

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên đơn vị					DỰ TOÁN NĂM PHÂN BỐ															
		Tổng thu phí và thu khác	Trong đó			Dự toán chi NSNN năm nay	Chi thường xuyên giao tự chủ	trong đó, Quỹ tiền thưởng	Chi thường xuyên không giao tự chủ									Tổng thu phí và thu khác	Trong đó		
			Phí	Thu hoạt động dịch vụ	Thu khác				Cộng	Phòng chống dịch	Chi hoạt động thường xuyên chuyên môn	Chi đặc thù, lấy mẫu, thử mẫu, kiểm tra chất lượng SP, hàng hóa	Chi sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì thường xuyên	Chi nâng cấp, cải tạo	Chi mua sắm tài sản	Theo các DA được duyệt	Các nhiệm vụ khác được ghi chú tại Quyết định của cấp có thẩm quyền (chỉ tiết từng nội dung)		Phí	Thu hoạt động dịch vụ	Thu khác
A	B	17=18 + 19+20	18	19	20	21=22 +23	22		23=24 + ...+32	25	26	27	2«	29	30	31	32	33=34 + 35+36	34	35	36
A	Phân bổ theo đơn vị																				

	bổ lần này																			
	Nhiệm vụ...																			

Ghi chú:
Các nhiệm vụ, đề án thuyết minh chi tiết (mức...
Trường hợp đơn vị thực hiện theo cơ chế giao...

Tên đơn vị:...

Chương:...

Mẫu biểu 3.2

THUYẾT MINH PHÂN BỐ CHI SỰ NGHIỆP Y TẾ - KHỎI ĐƠN VỊ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH NĂM
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên đơn vị	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM (NĂM HIỆN HÀNH)																	
		TỔNG NGUỒN NSNN ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG NĂM	DỰ TOÁN NSNN GIAO ĐẦU NĂM	Chi thường xuyên giao tự chủ	Trong đó				Chi thường xuyên không giao tự chủ	Các khoản chi đặc thù (trong đó thuyết minh kinh phí Hỗ trợ chi phí điều trị bệnh nhân là người khuyết tật theo quy định tại Quyết định số 1190/QĐ-TTg (*))	Khác (Phụ cấp đặc thù theo QĐ 73, QĐ 46, Nghị định 116)	Chương trình, Đề án	Chi sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì thường xuyên	Chi nâng cấp, cải tạo	Chi mua sắm tài sản	Các nhiệm vụ khác được ghi chú tại Quyết định của cấp có thẩm quyền (chỉ tiết tưng nội dung)	Dự toán bổ sung trong năm		
					Tiền lương	Chi thường xuyên	Quỹ tiền thưởng	Khác (Phụ cấp đặc thù theo QĐ 73, QĐ 46, Nghị định 116)									Cộng	Chi thường xuyên giao tự chủ	Chi thường xuyên không giao tự chủ
A	B	1=2+16	2-3-7	3-4+5+6	4	5	6	7 8+ ...+1	9	10	11	12	13	14	15	16-17+18	17	18	
A	Phân bổ theo đơn vị																		
I	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư																		
	Tên đơn vị																		
II	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên																		
	Tên đơn vị																		
	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên																		
III	Tên đơn vị																		
	Đơn vị do NSNN bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên																		
IV	Tên đơn vị																		
	Tên đơn vị																		
B	Các nhiệm vụ, Đề án chưa phân bổ lần này																		
	Nhiệm vụ ..																		
	Tổng cộng									1									

Ghi chú:

- Các nhiệm vụ, đề án thuyết minh chi tiết (mức dự toán đã được duyệt, đã bố trí, bố trí lần này)

- Trường hợp đơn vị thực hiện theo cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng của thuyết minh cụ thể.

(*) Kinh phí Hỗ trợ chi phí điều trị bệnh nhân là người khuyết tật theo quy định tại Quyết định số 1190/QĐ-TTg: Đề nghị thuyết minh phân bổ theo Mẫu biểu 46.3

Mẫu biểu 3.2

Tên đơn vị: ...
Chương: ...

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên đơn vị					DỰ TOÁN NĂM PHÂN BỐ																	
		Tổng số thu sự nghiệp	Trong đó				DỰ TOÁN CHI NSNN ĐƯỢC GIAO	Chi thường xuyên giao tự chủ	Trong đó, Quỹ tiền thường	Chi thường xuyên không giao tự chủ							Tổng số thu sự nghiệp	Trong đó					
			Thu từ người bệnh có thẻ BHYT	Thu từ người bệnh không có thẻ BHYT	Thu dịch vụ KB, CB theo yêu cầu	Thu SN khác (số bổ sung nguồn KP)					Các khoản chi đặc thù	Khác (Phụ cấp đặc thù theo QĐ 73, QĐ 46, Nghị định 116)	Chương trình, Đề án	Chi sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì thường xuyên	Chi nâng cấp, cải tạo	Chi mua sắm tài sản		Các nhiệm vụ khác được ghi chú tại Quyết định của cấp có thẩm quyền (chi tiết từng nội dung)	Thu từ người bệnh có thẻ BHYT	Thu từ người bệnh không có thẻ BHYT	Thu dịch vụ KB, CB theo yêu cầu	Thu SN khác (số bổ sung nguồn KP)	
A	B	19=20+... +33	20	21	22	23	24=25+26	25		26=27+... +34	28	29	30	31	32	33	34	35=36+... +39	36	37	38	39	
A	Phân bổ theo đơn vị																						
	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư																						
I	Tên đơn vị																						
II	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên																						
	Tên đơn vị																						
	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên																						
III	Tên đơn vị																						
	Đơn vị do NSNN bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên																						
IV	Tên đơn vị																						
B	Các nhiệm vụ, Đề án chưa phân bổ lần này																						
	Nhiệm vụ...																						
	Tổng cộng																						

Ghi chú:
- Các nhiệm vụ, đề án thuyết minh chi tiết (mức dự toán đã
- Trường hợp đơn vị thực hiện theo cơ chế giao nhiệm vụ, /
(*) Kinh phí Hỗ trợ chi phí điều trị bệnh nhân là người khuyết

Tên đơn vị:...
Chương:...

Mẫu biểu số 4

THUYẾT MINH PHÂN BỐ CHI SỰ NGHIỆP VĂN HÓA THÔNG TIN NĂM...
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán phân bổ năm trước	Dự toán phân bổ năm nay	Chi tiết theo đơn vị sử dụng ngân sách (trường hợp là đơn vị dự toán cấp 1 báo cáo cơ quan tài chính)				Ghi chú (*)
				Nhóm 1		Nhóm ... (2,3,4, khác)		
				Tổng nhóm 1	Đơn vị A...	Tổng nhóm	Đơn vị A...	
A	B	1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG SỐ							
A	CHI THƯỜNG XUYÊN NSNN							
1	Kinh phí giao tự chủ							
a	Quỹ lương							
-	Số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao							
-	Số người làm việc thực tế							
-	Trong đó, kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (nếu có)							
b	Chi nghiệp vụ chuyên môn thường xuyên							

c	Quỹ tiền thưởng							
2	Kinh phí không giao tự chủ (1)							
a	Kinh phí chi thực hiện chế độ, chính sách cho con người							
-	Chính sách cho nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể (chi tiết từng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa)							
	<i>Trong đó, số lượng nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể được hưởng chính sách</i>							
-	Chính sách...							
	<i>Trong đó, số lượng người hưởng</i>							
b	Chương trình, đề án, dự án theo Quyết định của TTCP (chi tiết từng chương trình, đề án, dự án)							
-	Chương trình, Đề án...							
-	Chương trình, Đề án...							
c	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn trong từng lĩnh vực (chi tiết theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ). Các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ đề báo cáo chi tiết theo từng lĩnh vực, ví dụ:							
-	Hợp tác quốc tế và ngoại giao văn hóa							
-	Các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng							
-	Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa							

-	Sáng tác và dàn dựng tác phẩm nghệ thuật							
-	Thực hiện các chương trình nghệ thuật							
-	Sản xuất và phổ biến phim sử dụng ngân sách nhà nước							
-	Phát triển công nghiệp văn hóa, bảo vệ quyền tác giả							
-	Thông tin, tuyên truyền, cổ động trực quan							
-	Các nhiệm vụ về phát triển báo chí, xuất bản							
-	Các nhiệm vụ về thư viện và văn hóa đọc							
-	Tổ chức các tuần lễ văn hóa, liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật quần chúng							
-	Các nhiệm vụ về xây dựng văn hóa cơ sở và gia đình							
-	...							
2.5	Tinh giản biên chế							
2.6	Niên liễm							
2.7	Chi sửa chữa, bảo dưỡng tài sản công							
2.8	Chi mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị theo Điều 40 Luật NSNN							
2.9	Chi thuê hàng hóa, dịch vụ theo Điều 40 Luật NSNN							
2.10	Chi sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng theo Điều 40 Luật NSNN							

2.11	Chi mua sắm xe ô tô							
2.12	Chi khác (chi tiết từng nhiệm vụ)							
B	CHI TỪ NGUỒN THU PHÍ ĐƯỢC ĐỂ LẠI							
1	Kinh phí giao tự chủ							
2	Kinh phí không giao tự chủ							
C	CHI TỪ NGUỒN...							
1	Kinh phí giao tự chủ							
2	Kinh phí không giao tự chủ							

(*) Căn cứ phân bổ, đối với nhiệm vụ không giao tự chủ, ghi chú thời gian thực hiện, tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ, kinh phí đã phân bổ (nếu có)...

Tên đơn vị:...
Chương:...

Mẫu biểu số 5

THUYẾT MINH PHÂN BỐ CHI SỰ NGHIỆP PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN NĂM...
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán phân bố năm trước	Dự toán phân bố năm nay	Chi tiết theo đơn vị sử dụng ngân sách (trường hợp là đơn vị dự toán cấp 1 báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)				Ghi chú (*)
				Nhóm 1		Nhóm... (23,4, khác)		
				Tổng nhóm 1	Đơn vị A	Tổng nhóm (1)	Đơn vị A	
A	B	1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG SỐ							
A	CHI THUỜNG XUYÊN NSNN							
1	Kinh phí giao tự chủ							
1	Chi trong nước							
2	Chi ngoài nước							
II	Kinh phí không giao tự chủ (2)							
1	Chi trong nước							
2	Chi ngoài nước							
A	Chi trong nước							
I	Kinh phí giao tự chủ							

1	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo							
2	Chi hoạt động chuyên môn, quản lý							
	<i>Trong đó:</i>							
	- <i>Quỹ nhuận bút</i>							
	- <i>Mua sắm, sửa chữa, thuê dịch vụ thường xuyên</i>							
	-...							
3	Quỹ tiền thưởng							
II	Kinh phí không giao tự chủ (2)							
1	Chương trình, đề án được cấp có thẩm quyền giao							
-	Chương trình, đề án 1							
-	Chương trình, đề án 2							
2	Chi đóng niên lễ							
3	Chi đoàn ra							
4	Chi sửa chữa, bảo dưỡng tài sản công							
5	Chi mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị theo Điều 40 Luật NSNN							
6	Chi thuê hàng hóa, dịch vụ theo Điều 40 Luật NSNN							
7	Chi sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng theo Điều 40 Luật NSNN							

8	Chi mua sắm xe ô tô							
9	Chi thuê trụ sở làm việc							
10	Kinh phí tính gián biên chế							
11	Nhiệm vụ không giao tự chủ khác							
	...							
B	CHI TỪ NGUỒN THU PHÍ ĐƯỢC ĐỂ LẠI							
1	Kinh phí giao tự chủ							
2	Kinh phí không giao tự chủ							
C	CHI TỪ NGUỒN...							
1	Kinh phí giao tự chủ							
2	Kinh phí không giao tự chủ							

(*) Căn cứ phân bổ, đối với nhiệm vụ không giao tự chủ, ghi chú thời gian thực hiện, tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ, kinh phí đã phân

Tên đơn vị:...
Chương:...

Mẫu biểu số 6

THUYẾT MINH PHÂN BỐ CHI SỰ NGHIỆP THỂ DỤC, THỂ THAO NĂM...
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán phân bổ năm trước	Dự toán phân bổ năm nay	Chi tiết theo đơn vị sử dụng ngân sách (trường hợp là đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)				Ghi chú (*)
				Nhóm 1		Nhóm ... (2,3,4, khác)		
				Tổng nhóm 1	Đơn vị A ...	Tổng nhóm (1)	Đơn vị A...	
A	B	1	2	3	4	5	6	4
	TỔNG SỐ							
A	CHI THƯỜNG XUYÊN NSNN							
1	Kinh phí giao tự chủ							
1.1	Quỹ lương							
-	Số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao							
-	Số người làm việc thực tế							
-	Trong đó, kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (nếu có)							
1.2	Chi nghiệp vụ chuyên môn thường xuyên							
1.3	Quỹ tiền thưởng							
2	Kinh phí không giao tự chủ (1)							

2.1	Niên liễm							
2.2	Tinh giản biên chế							
2.3	Kinh phí tập huấn vận động viên							
a	Đội tuyển...							
(i)	Chi tiền ăn							
-	Huấn luyện viên							
	<i>Trong đó, số lượng HLV</i>							
-	Vận động viên							
	<i>Trong đó, số lượng VĐV</i>							
(ii)	Chi tiền lương							
-	Huấn luyện viên							
	<i>Trong đó, số lượng HLV</i>							
-	Vận động viên							
	<i>Trong đó, số lượng VĐV</i>							
(iii)	Chi tiền thuê chuyên gia							
	<i>Trong đó, số lượng chuyên gia</i>							
b	Đội tuyển...							
2.4	Kinh phí đoàn tập huấn ở nước ngoài							
	<i>Trong đó, số lượng người tham gia</i>							

2.5	Kinh phí đoàn tham dự các giải thi đấu thể thao ở nước ngoài							
	<i>Trong đó, số lượng người tham gia</i>							
2.6	Kinh phí mua trang thiết bị thường xuyên cho VĐV, HLV							
a	Đội tuyển...							
b	Đội tuyển...							
2.7	Tiền thưởng thành tích thi đấu							
	<i>Trong đó, số lượng người</i>							
2.8	Chi tổ chức giải thể thao trong nước							
	<i>Trong đó, số lượng người tham gia</i>							
2.9	Chi tổ chức lớp tập huấn trong nước							
	<i>Trong đó, số lượng người tham gia</i>							
2.10	Chương trình, đề án, dự án (chi tiết từng Chương trình, đề án, dự án)							
2.11	Phòng, chống doping							
2.12	Chi sửa chữa, bảo dưỡng tài sản công							
2.13	Chi mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị theo Điều 40 Luật NSNN							
2.14	Chi thuê hàng hóa, dịch vụ theo Điều 40 Luật NSNN							
2.15	Chi sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong							

	các dự án đã đầu tư xây dựng theo Điều 40 Luật NSNN							
2.16	Chi mua ô tô							
2.17	Chi khác (chi tiết)							
a	Thông tin tuyên truyền							
b								
c	Khác							
B	CHI TỪ NGUỒN THU PHÍ ĐƯỢC ĐỂ LẠI							
1	Kinh phí giao tự chủ							
2	Kinh phí không giao tự chủ							
C	CHI TỪ NGUỒN ...							
1	Kinh phí giao tự chủ							
2	Kinh phí không giao tự chủ							

(*) Căn cứ phân bổ, đối với nhiệm vụ không giao tự chủ, ghi chú thời gian thực hiện, tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ, kinh phí đã phân bổ (nếu có)...

Tên đơn vị:
Chương:

Mẫu biểu số 7

THUYẾT MINH PHÂN BỐ CHI SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Ước thực hiện năm trước	Dự toán giao năm...
A	B	1	2
	Tổng chi		
I	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ		
1	Kinh phí nhà nước đặt hàng		
2	Kinh phí chi hoạt động thường xuyên bộ máy		
...	Quỹ tiền lương		
-	Các khoản chi thường xuyên khác		
3	Quỹ tiền thưởng		
II	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ		
1	Kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường (1)		
a	Dự án chuyển tiếp		
-	Dự án A		
-	Dự án....		
b	Dự án mở mới		

-	Dự án A		
-	Dự án....		
2	Hỗ trợ xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc khu vực công ích theo quyết định của cấp có thẩm quyền (1)		
a	Dự án chuyển tiếp		
-	Dự án A		
-	Dự án....		
b	Dự án mở mới		
-	Dự án A		
-	Dự án....		
3	Chi các hoạt động khác (2)		
a	Vốn đối ứng dự án bảo vệ môi trường		
b	...		

Ghi chú:

(1)Thuyết minh từng dự án/nhiệm vụ: Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền, thời gian thực hiện, tổng mức kinh phí được phê duyệt, lũy kế kinh phí đã bố trí đến hết năm hiện hành.

(2) Thuyết minh chi tiết theo từng nội dung cụ thể.

Tên đơn vị:
 Chương:

Mẫu biểu số 8

THUYẾT MINH PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ NĂM....
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Ước thực hiện năm trước	Dự toán giao năm...
A	B	1	2
I	Tổng chi		
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ		
a	Kinh phí nhà nước đặt hàng		
b	Kinh phí chi hoạt động thường xuyên bộ máy		
-	Quỹ tiền lương		
-	Các khoản chi thường xuyên khác		
c	Quỹ tiền thưởng		
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ		
a	Kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ		
b	Kinh phí sửa chữa, mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động sự nghiệp		
c	Vốn đối ứng dự án		
d			

II	Tổng chi tại phần I nêu trên chi tiết theo từng lĩnh vực hoạt động kinh tế như sau:		
1	Chi giao thông		
<i>a</i>	<i>Chi hoạt động kinh tế đường bộ</i>		
-	Bảo trì công trình đường bộ		
-	Quản lý công trình đường bộ		
			
<i>b</i>	<i>Chi hoạt động kinh tế đường thủy nội địa</i>		
-	Sửa chữa, bảo trì thường xuyên		
-	Sửa chữa không thường xuyên đường thủy nội địa		
			
<i>c</i>	<i>Chi hoạt động kinh tế hàng không</i>		
-	Hoạt động an ninh, an toàn hàng không		
	...		
<i>d</i>	<i>Chi hoạt động tìm kiếm cứu nạn hàng hải</i>		
-	Hoạt động thường xuyên tìm kiếm cứu nạn		
	...		
<i>đ</i>	<i>Chi hoạt động đảm bảo trật tự an toàn giao thông</i>		
<i>e</i>	<i>Chi hoạt động kinh tế đường sắt</i>		

<i>g</i>	<i>Chi hoạt động kinh tế hàng hải</i>		
<i>h</i>	<i>Chi hoạt động giao thông khác</i>		
2	Chi nông nghiệp, thủy lợi, thủy sản, lâm nghiệp		
<i>a</i>	<i>Chi hoạt động kinh tế nông nghiệp</i>		
-	Khuyến nông		
-	Chương trình giống		
-	Sự nghiệp thú y		
-	Sự nghiệp bảo vệ thực vật		
-	Điều tra cơ bản về nông nghiệp		
-	...		
<i>b</i>	<i>Chi hoạt động kinh tế thủy lợi</i>		
-	Duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều		
-	Chi phòng chống thiên tai		
-	Điều tra cơ bản về thủy lợi		
-	...		
<i>c</i>	<i>Chi hoạt động kinh tế thủy sản</i>		
-	Hoạt động kiểm ngư		
-	Bảo vệ nguồn lợi thủy sản		

-	Điều tra cơ bản về thủy sản		
-	...		
<i>d</i>	<i>Chi hoạt động kinh tế lâm nghiệp</i>		
-	Bảo vệ và phát triển rừng		
-	Hoạt động lực lượng kiểm lâm		
-	Điều tra cơ bản về lâm nghiệp		
-	...		
<i>đ</i>	<i>Chi hoạt động kinh tế nông nghiệp, thủy lợi, thủy sản, lâm nghiệp khác</i>		
	...		
3	Chi hoạt động tài nguyên		
<i>a</i>	<i>Chi hoạt động kinh tế đo đạc bản đồ và viễn thám</i>		
-	Đo đạc và bản đồ		
-	Viễn thám		
-	...		
<i>b</i>	<i>Chi hoạt động kinh tế đất đai</i>		
-	Điều tra cơ bản về đất đai		
-	Chi hoạt động khác		
-	...		

<i>c</i>	<i>Chi hoạt động kinh tế địa chất khoáng sản</i>		
-	Điều tra cơ bản về địa chất khoáng sản		
-	Các hoạt động khác		
-	...		
<i>d</i>	<i>Chi hoạt động kinh tế tài nguyên nước</i>		
-	Điều tra cơ bản về tài nguyên nước		
-	Các hoạt động khác		
-	...		
<i>d</i>	<i>Chi hoạt động kinh tế biển và hải đảo</i>		
-	Điều tra cơ bản về biển và hải đảo		
-	Các hoạt động khác		
-	...		
<i>e</i>	<i>Chi hoạt động kinh tế khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu</i>		
-	Hoạt động dự báo khí tượng thủy văn		
-	Hoạt động liên quan đến biến đổi khí hậu		
-	Điều tra cơ bản về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu		
	...		
<i>g</i>	<i>Chi hoạt động kinh tế tài nguyên khác</i>		

	...		
4	Chi hoạt động thương mại, công nghiệp		
<i>a</i>	<i>Chi hoạt động kinh tế thương mại</i>		
-	Hoạt động xúc tiến thương mại		
-	Hoạt động thương mại điện tử		
-	Điều tra cơ bản về thương mại		
-	...		
<i>b</i>	<i>Chi hoạt động kinh tế công nghiệp</i>		
-	Khuyến công		
-	Điều tra cơ bản về công nghiệp		
-	...		
<i>c</i>	<i>Chi hoạt động kinh tế công thương khác</i>		
5	Chi hoạt động xây dựng		
<i>a</i>	<i>Chi hoạt động kinh tế xây dựng</i>		
-	Điều tra cơ bản xây dựng		
	...		
<i>b</i>	<i>Chi hoạt động xây dựng khác</i>		
6	Chi hoạt động....		

7	Chi nhiệm vụ quy hoạch		
8	Trợ giá giữ đàn giống gốc		
9	Chi hoạt động kinh tế khác		

Ghi chú: Thuyết minh chi tiết, cụ thể theo từng nội dung phân bổ, giao dự toán.

Tên đơn vị:
Chương:

Mẫu biểu số 9.1

THUYẾT MINH TỔNG HỢP PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NĂM.....
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện năm... (năm trước)	Năm... (năm phân bổ)	
			Dự toán được cấp có thẩm quyền giao	Dự toán phân bổ cho đơn vị thuộc phạm vi quản lý
A	B	1	2	3
I	CƠ SỞ PHÂN BỐ			
1	Biên chế được giao của năm phân bổ			
2	Biên chế thực tế có mặt tại thời điểm phân bổ			
II	TỔNG KINH PHÍ PHÂN BỐ (LOẠI 460 - KHOẢN...)			
1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ			
a	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương			
-	Quỹ lương của số biên chế thực tế có mặt tại thời điểm phân bổ, trong phạm vi biên chế được cấp có thẩm quyền giao			
-	Quỹ lương của số biên chế chưa tuyển, trong phạm vi biên chế được cấp có thẩm quyền giao			
b	Chi thường xuyên theo định mức			

c	Các khoản chi nghiệp vụ đặc thù thường xuyên được giao thực hiện chế độ tự chủ theo quy định (nếu có) (1)			
	Nhiệm vụ 1			
	Nhiệm vụ 2			
				
2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ (2)			
	Nhiệm vụ 1			
	Nhiệm vụ 2			
				

Tài liệu thuyết minh phân bổ dự toán kèm theo:

(1), (2): Đối với từng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao: Quyết định phê duyệt nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền; tổng dự toán đã được phê duyệt, dự toán đã bố trí (nếu có), dự toán phân bổ lần này.

....., ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:
Chương:

Mẫu biểu số 9.2

THUYẾT MINH TỔNG HỢP PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NĂM.....
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện năm... (năm trước)	Năm... (năm phân bổ)		
			Dự toán phân bổ cho đơn vị thuộc phạm vi quản lý	Mã số đơn vị sử dụng ngân sách	Mã số KBNN giao dịch
A	B	1	2	3	4
A	ĐƠN VỊ A				
I	CƠ SỞ PHÂN BỐ				
1	Biên chế được giao của năm phân bổ				
2	Biên chế thực tế có mặt tại thời điểm phân bổ				
II	TỔNG KINH PHÍ PHÂN BỐ (LOẠI 460 - KHOẢN...)				
1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
a	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương				
-	Quỹ lương của số biên chế thực tế có mặt tại thời điểm phân bổ, trong phạm vi biên chế được cấp có thẩm quyền giao				
-	Quỹ lương của số biên chế chưa tuyển, trong phạm vi biên chế được cấp có thẩm quyền giao				

b	Chi thường xuyên theo định mức (1)				
c	Các khoản chi nghiệp vụ đặc thù thường xuyên được giao thực hiện chế độ tự chủ theo quy định (nếu có) (2)				
-	Nhiệm vụ 1				
-	Nhiệm vụ 2				
-					
2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ (3)				
-	Nhiệm vụ 1				
-	Nhiệm vụ 2				
-					
B	ĐƠN VỊ B (CÁC CHỈ TIÊU NHƯ ĐƠN VỊ A)				
					

Tài liệu thuyết minh phân bổ dự toán kèm theo:

(1) Tùy thuộc yêu cầu quản lý cụ thể của đơn vị dự toán cấp I, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thuyết minh thêm những nội dung chi trong định mức chi thường xuyên

(2), (3): Đối với từng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao thuyết minh: Quyết định phê duyệt nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền, tổng dự toán đã được phê duyệt, dự toán đã bố trí (nếu có), dự toán phân bổ lần này.

....., ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:
Chương:

Mẫu biểu số 9.3

THUYẾT MINH TỔNG HỢP PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NĂM....
(Dùng cho các tổ chức xã hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện năm... (năm trước)	Năm... (năm phân bổ)		
			Dự toán phân bổ cho đơn vị thuộc phạm vi quản lý	Mã số đơn vị sử dụng ngân sách	Mã số KBNN giao dịch
A	B	1	2	3	4
I	CƠ SỞ PHÂN BỐ				
1	Biên chế được giao của năm phân bổ				
2	Biên chế thực tế có mặt tại thời điểm phân bổ				
II	TỔNG KINH PHÍ PHÂN BỐ (LOẠI 460 - KHOẢN...)				
1	Kinh phí hỗ trợ hoạt động của tổ chức xã hội				
a	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương				
-	Quỹ lương của số biên chế thực tế có mặt tại thời điểm phân bổ, trong phạm vi biên chế được cấp có thẩm quyền giao				
-	Quỹ lương của số biên chế chưa tuyển, trong phạm vi biên chế được cấp có thẩm quyền giao				
b	Chi thường xuyên theo định mức				

2	Kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ gắn với nhiệm vụ Nhà nước giao (*)				
	Nhiệm vụ 1				
	Nhiệm vụ 2				
					

Tài liệu thuyết minh phân bổ dự toán kèm theo:

(*) Đối với từng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao: Quyết định phê duyệt nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền, tổng dự toán đã được phê duyệt, dự toán đã bố trí (nếu có), dự toán phân bổ lần này.

....., ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:
 Chương:

Mẫu biểu số 10.1

THUYẾT MINH PHÂN BỐ CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI NĂM
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	TỔNG DỰ TOÁN NĂM (N-1)																
		Tổng dự toán chi NSNN được sử dụng trong năm (gồm cả số năm trước chuyển nguồn sang)	Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán chi NSNN năm nay (số giao đầu năm)	Chi thường xuyên giao tự chủ	Trong đó, Quỹ tiền thường	Chi thường xuyên không giao tự chủ									Dự toán bổ sung trong năm		
							Cộng	Chi cho đối tượng theo chính sách, chế độ	Chi tính giảm biên chế	Chi sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì thường xuyên	Chi nâng cấp, cải tạo	Chi mua sắm tài sản	Chi vốn đối ứng	Chi các chương trình, đề án	Chi khác	Cộng	Thường xuyên giao tự chủ	Thường xuyên không giao tự chủ
A	B	1=2+3+15	2	3=4+5	4		5=6+7+8+9+ 10+11+12+13+14	6	7	8	9	10	11	12	14	15=16+17	16	17
	TỔNG CỘNG (I+II+III+IV)																	
I	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư																	
	Tên đơn vị																	
II	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên																	
	Tên đơn vị																	

III	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên																	
	Tên đơn vị																	
IV	Đơn vị do NSNN bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên																	
	Tên đơn vị																	

Ghi chú:
Các nhiệm vụ, đề án thuyết minh chi tiết (mức dự toán đã được duyệt, đã bố trí, bố trí lần này)
Trường hợp đơn vị thực hiện theo cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng cần thuyết minh cụ thể.

Tên đơn vị:
Chương:

Mẫu biểu số 10.1

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	ƯỚC THỰC HIỆN (NĂM N-1)	DỰ TOÁN PHÂN BỐ LẦN... (theo từng đợt phân bổ) NĂM N													TỔNG CỘNG SỐ ĐÃ PHÂN BỐ TỪ ĐẦU NĂM N	Tỷ lệ (%) số phân bổ so với năm trước liền kề
			Tổng dự Toán đã phân bổ đến trước lần phân bổ này	Dự toán chi NSNN phân bổ lần...	Chi thường xuyên giao tự chủ	Trong đó, Quỹ tiền thưởng	Chi thường xuyên không giao tự chủ										
							Cộng	Chi cho đối tượng theo chính sách, chế độ	Chi tính gián biên chế	Chi sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì thường xuyên	Chi nâng cấp, cải tạo	Chi mua sắm tài sản	Chi vốn đối ứng	Chi các chương trình, đề án	Chi khác		
A	B	18	19	20	21		22=23+24+25+26+27+28+29+30+31	23	24	25	26	27	28	29	31	32=19+20	33
	TỔNG CỘNG (I+II+III+IV)																
I	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư																
	Tên đơn vị																
II	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên																
	Tên đơn vị																
III	Đơn vị tự bảo																

	đảm một phần chi thường xuyên																
	Tên đơn vị																
IV	Đơn vị do NSNN bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên																
	Tên đơn vị																

Ghi chú:
Các nhiệm vụ, đề án thuyết minh chi tiết (mức dự...
Trường hợp đơn vị thực hiện theo cơ chế giao nhiệm ...

Tên đơn vị:
Chương:

Mẫu biểu số 10.2

THUYẾT MINH PHÂN BỐ DỰ TOÁN KINH PHÍ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG NĂM ...
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	ĐƠN VỊ	TỔNG DỰ TOÁN PHÂN BỐ	CHI TRẢ TRỢ CẤP ƯU ĐÃI										CHI CÔNG VIỆC											
			Cộng tiền trợ cấp	Trợ cấp hàng tháng	Trợ cấp một lần				Trợ cấp ưu đãi giáo dục	Bảo hiểm y tế	Quà lễ, Tết	Sách báo cán bộ LTCM	Dụng cụ chỉnh hình	Điều trị, điều dưỡng			Mộ-NTLS	Hoạt động khu TBB				Công tác quản lý		
					Tổng	Trợ cấp 1 lần theo chế độ thường xuyên	Ưu đãi khác cho TBB (gồm tiền xe khám bệnh, phí giám định y khoa, hỗ trợ khác cho TBB)	Các khoản trợ cấp khác (Thăm viếng, đón tiếp, phí giám định CDHH và hỗ trợ khác cho thân nhân)						Cộng	Điều trị	Điều dưỡng		Cộng	HDTX	Mua sắm sửa chữa	Hỗ trợ tiền điện, nước theo TT13	Cộng	Theo tỷ lệ quy định	Hỗ trợ khác
A	B	1	2	3	4=5+6+7	5	6	7	8	9	10	11	12	13=14 + 15	14	15	16	17=18 +19 +20	18	19	20	21= 22+23	22	23
I	Dự toán được giao																							
II	Chưa phân bổ																							
III	Phân bổ lần ...																							
1	Đơn vị																							
2	...																							

Tên đơn vị:
Chương:

Mẫu biểu số 10.3

THUYẾT MINH PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BẢO ĐẢM XÃ HỘI - NĂM
PHẦN CHI CHO ĐỐI TƯỢNG BẢO TRỢ XÃ HỘI
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm trước liền kề	Ước thực hiện năm trước liền kề	Dự toán phân bổ năm ...																				Ghi chú
				Số đối tượng	Mức chi	TỔNG CỘNG	Nhóm đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư				Nhóm đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên				Nhóm đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên				Nhóm đơn vị do NSNN đảm bảo chi thường xuyên					
							Cộng	Đơn vị A	Đơn vị B	Đơn vị...	Cộng	Đơn vị A	Đơn vị B	Đơn vị...	Cộng	Đơn vị A	Đơn vị B	Đơn vị...	Cộng	Đơn vị A	Đơn vị B	Đơn vị...		
A	B	C	D	E	G	H=I+K+L +M	I	1	2	3	K	4	5	6	L	7	8	9	M	10	11	12		
	TỔNG CỘNG																							Đề nghị thuyết minh rõ từng nội dung chi, đối tượng, mức chi quy định cụ thể tại
1	Trợ giúp xã hội thường xuyên																							
1.1	Chi trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội																							

[illegible]

Tên đơn vị:
Chương:

Mẫu biểu số 10.4

THUYẾT MINH PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BẢO ĐẢM XÃ HỘI NĂM
PHẦN CHI CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ KHÁC
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm trước liền kề	Ước thực hiện năm trước liền kề	Dự toán phân bổ năm ...						Quyết định phê duyệt nhiệm vụ	Ghi chú
				Số đã phân bổ đến trước lần phân bổ này	Số phân bổ lần ...				Tổng số đã phân bổ từ đầu năm		
					Cộng	Đơn vị ...	Đơn vị ...	Đơn vị ...			
A	B	1	2	3	4=5+6+7	5	6	7	8	9	10
	TỔNG SỐ (I+II+...)										
I	LOẠI...-KHOẢN...										
1	Chương trình/nhiệm vụ theo Quyết định số... ngày.... do ... phê duyệt										
2	Chương trình/nhiệm vụ theo Quyết định số... ngày.... do ... phê duyệt										

